

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 895/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2023
V/v tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thái Thục Hiền

2/ Ông Đoàn Văn Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 về “tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Quang T, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: 63/25/12 (số cũ 66/2) Tổ 2, Đường 30/4, khu phố 6, phường PH, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

Địa chỉ liên lạc: số 62 D2 HDC PH 1, phường PH, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Bà Lê Nguyễn Phương Th, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 220 lô F đường DBT, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện đề ngày 17/3/2021 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn – ông Trần Quang T trình bày:

Ông Trần Quang T và bà Lê Nguyễn Phương Th kết hôn có 03 con chung tên Trần Lê Phương T sinh ngày 01/4/2012, Trần Quang Tr sinh ngày 06/7/2019 và Trần Trọng T sinh ngày 06/7/2019. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 1080/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, thỏa thuận về con chung thể hiện: Giao cho bà Lê Nguyễn Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng ba người con chung tên Trần Lê Phương T sinh ngày 01/4/2012, Trần Quang Tr sinh ngày 06/7/2019 và Trần Trọng T sinh ngày 06/7/2019. Ông Trần Quang T cấp dưỡng nuôi ba người con chung mỗi tháng 15.000.000đồng (mỗi trẻ 5.000.000đồng/tháng) vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành.

Sau khi ly hôn, ông T đã thực hiện đúng quy định về việc giao con và thực hiện cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà Th không tạo điều kiện, gây khó khăn, cản trở việc thăm nom các con chung của ông như chặn số điện thoại của ông, cấm con nhắn tin và nhận điện thoại của cha; không cho con về thăm gia đình bên nội, thường xuyên tạo áp lực nói xấu ông với các con gây ảnh hưởng xấu đến T lý các con nên ông đã yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung từ bà Th chuyển sang cho ông.

Trong thời gian giao các con chung cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì bà Th không có sự trao đổi với ông về tình hình của các con cũng như không cho ông thăm con; mỗi lần ông đến thăm con thì phải được sự đồng ý của bà Th, thăm con dưới sự giám sát của bà Th nên cha con ông không thoải mái trao đổi với nhau. Việc trao đổi giữa cha con ông đều bị ngăn cản và giám sát của bà Th. Ông nhận thấy bé T thay đổi T lý, tình cảm đối với cha do bị tác động xấu về T lý do sự ngăn cản của mẹ và gia đình bên ngoại. Vì muốn việc thăm nom con được thuận tiện, phù hợp với điều kiện của các bên, ông T và bà Th cũng đã bàn bạc, thỏa thuận về việc thăm nom con nhưng khi ông T thông báo thời gian đến thăm con thì bà Th lại nài ra các lý do để từ chối hoặc gây khó khăn cho ông.

Đồng thời, việc chăm sóc 03 con chung chỉ có một mình bà Th mà không có người giúp đỡ nên ông T cho rằng việc chăm sóc các bé sẽ không đảm bảo về tinh thần cũng như sức khỏe của các con. Hai con chung là cháu Trần Quang Tr và Trần Trọng T còn nhỏ nên cần sự quan T, chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Bản thân ông T hiện đang có công việc và nơi ở ổn định và có nhiều thời gian để trực tiếp chăm sóc cho con chung. Đồng thời cháu T cũng đã có thể tự làm được các việc cá nhân của bản thân và đề xin sẽ trách nhiệm cũng như việc chăm sóc cho các con đầy đủ nên ông T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Lê Phương T, sinh ngày 01/4/2012.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Nguyễn Phương Th trình bày:

Bà và ông T là vợ chồng và đã ly hôn như ông T trình bày là đúng. Theo quyết định số 1080/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2020 nội dung về con chung là giao cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng ba người con chung tên Trần Lê Phương T sinh ngày 01/4/2012, Trần Quang Tr sinh ngày 06/7/2019 và Trần Trọng T sinh ngày 06/7/2019. Ông T cấp dưỡng nuôi ba người con chung mỗi tháng 15.000.000đồng (mỗi trẻ 5.000.000đồng/tháng) vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chúng tôi đã thực hiện đúng nội dung của Quyết định nêu trên.

Nay ông T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng đối với con chung là bé Trần Lê Phương T, sinh ngày 01/4/2012 thì bà không đồng ý giao con chung Trần Lê Phương T cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện tại các con vẫn phát triển tốt về tinh thần cũng như sức khỏe đều ổn định. Trình bày của ông T về việc bà ngăn cản không cho ông thăm gặp con, không cho con về thăm bên nội là không có chứng cứ. Do đó, bà không đồng ý với yêu cầu của ông T. Bà đề nghị giữ nguyên nội dung về con chung trong Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 1080/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2020. Yêu cầu giao cho mẹ (bà Th) trực tiếp nuôi dưỡng ba người con chung tên Trần Lê Phương T sinh ngày 01/4/2012, Trần Quang Tr sinh ngày 06/7/2019 và Trần Trọng T sinh ngày 06/7/2019. Yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi ba người con chung mỗi tháng 15.000.000 đồng (mỗi trẻ 5.000.000 đồng/tháng), thực hiện việc cấp dưỡng vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn cụ thể là được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Lê Phương T sinh ngày 01/4/2012 và không yêu cầu bà Th cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn – Bà Lê Nguyễn Phương Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ lời khai của các bên và các chứng cứ thu thập được thể hiện con chung phát triển bình thường, các bên đều có điều kiện kinh tế như nhau. Hiện bị đơn vẫn đang nuôi con tốt; không có chứng cứ cụ thể nào thể hiện bị đơn thực hiện các hành vi cản trở gây khó khăn cho nguyên đơn trong việc thăm nom, chăm sóc như lời ông T đã trình bày. Mặt khác cháu Trần Lê Phương T là con gái đang phát triển về tinh thần cũng như giới tính cần có mẹ ở bên để dạy dỗ chỉ bảo, cũng như quan T các vấn đề T sinh lý của trẻ đang lớn và trẻ T có nguyện vọng được ở với mẹ là phù hợp với Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 81 và Điều 58, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét đơn khởi kiện của ông Trần Quang T, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp về “thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”. Do con chung hiện đang sinh sống cùng bà Th và đang cư ngụ tại Quận 8 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn bà Lê Nguyễn Phương Th, Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng bà Th vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt bà Th.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

Xét, ông T yêu cầu bà Th giao con chung là trẻ Trần Lê Phương T sinh ngày 01/4/2009 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng; ông T không yêu cầu bà Th thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con. Bà Th không đồng ý giao con chung là trẻ Trần Lê Phương T cho ông T; bà yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung trẻ Trần Lê Phương T, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng.

Theo đơn khởi kiện thì ông yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với 03 con chung tên Trần Lê Phương T sinh ngày 01/4/2012, Trần Quang Tr sinh ngày 06/7/2019 và Trần Trọng T sinh ngày 06/7/2019; không yêu cầu bà Th thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, ông nhận thấy do hai con chung tên Trần Quang Tr, sinh ngày 06/7/2019 và Trần Trọng T, sinh ngày 06/7/2019 còn nhỏ, cần sự chăm sóc của mẹ nên ông đã thay đổi yêu cầu khởi kiện; yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với trẻ Trần Lê Phương T sinh ngày 01/4/2012.

Xét thấy, nguyện vọng xin trực tiếp nuôi dưỡng đối với con chung tên Trần Lê Phương T sinh ngày 01/4/2009 của ông T, bà Th là chính đáng, đây là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ sau khi ly hôn đối với con. Ông T, bà Th đều có công việc, có thu nhập, có nơi ở ổn định, cả hai đều có điều kiện nuôi con như nhau. Nhưng việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét đến điều kiện tốt nhất về mọi mặt nhằm đảm bảo sự phát triển T sinh lý cho con và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cũng như trong sinh hoạt của con chung. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định của pháp luật, sau khi ly hôn người cha (Hoặc người mẹ) không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền, đồng thời là nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên được thể hiện qua quyền thăm nom con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Th trình bày từ khi sinh ra cho đến thời điểm ông bà ly hôn cháu T vẫn sinh sống tại nhà 220 lô F DBT, Phường A, Quận H cùng với bà Th, ông T. Sau khi ly hôn cháu T vẫn sinh sống tại căn nhà trên, do đó việc thay đổi nơi ở đối với một đứa trẻ là cần phải có thời gian.

Ông T trình bày bà Th thường xuyên cản trở việc ông thăm nom và chăm sóc các con như các hành vi chặn số điện thoại của ông, đập điện thoại của con, không cho con về thăm gia đình bên nội; thường xuyên tạo áp lực, nói xấu tôi trước mặt con gây ảnh hưởng xấu đến T lý của con. Nhưng ông không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh. Mặt khác, không có tài liệu hay chứng cứ gì thể hiện bà Th đã từng bị cơ quan thi hành án có thẩm quyền yêu cầu bà Th thực hiện đúng nghĩa vụ của mình về nhu cầu thăm nom con, chăm sóc con của ông T. Hơn nữa việc thăm nom con của ông T cũng không bị hạn chế hay cản trở vì cháu T có nơi học ổn định tại trường tiểu học NVT, Phường D, Quận D; ông T có biết và cũng có thể đến trường thăm con. Từ những nhận định trên cho thấy không có cơ sở để cho rằng bà Th cản trở việc thực hiện quyền thăm nom con đối với ông T.

Những tài liệu mà tòa thu thập có trong hồ sơ vụ án thì thể hiện rằng bà Th và ông T đều có công việc và có mức lương thu nhập ổn định. Tuy nhiên, khi xem xét, quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con và phải xem xét nguyện vọng của con. Tại biên bản về việc phối hợp ghi nhận ý kiến của con chung Trần Lê Phương T và Công văn số 548/CTXH ngày 15/6/2023 của Trung T công tác xã hội giáo dục dạy nghề thanh thiếu niên thành phố - Sở lao động thương binh và xã hội có nội dung “Trẻ cảm thấy vui vẻ và sống thoải mái, đầy đủ tiện nghi. Trẻ mong muốn được ở với mẹ, mẹ là người thấu hiểu trẻ, quan T chăm lo cho trẻ cả việc học tập và tinh thần”.

Thực tế tại thời điểm ly hôn ông T nhận thấy bà Th nuôi con tốt, phù hợp nên ông tự nguyện giao các con chung cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng. Qua văn bản phúc đáp của ban giám hiệu trường tiểu học NVT và bảng điểm học tập tại trường của cháu T thể hiện cháu Trần Lê Phương T đang học tại trường tiểu học NVT, từ năm học lớp Một đến lớp Bốn em T đều đạt danh hiệu học sinh xuất sắc; tinh thần và thể chất của em T rất tốt. Tại thời điểm này ông T cũng không xuất

trình được chứng cứ nào chứng minh bà Th nuôi con không tốt hoặc cản trở quyền thăm nom con đối với ông để dẫn đến việc phải thay đổi người trực tiếp nuôi con là cần cần thiết. Căn cứ vào điều kiện thực tế, hơn hết là căn cứ quyền lợi mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông T theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 244 ; Điều 264 ; Điều 267; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quang T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung là trẻ Trần Lê Phương T sinh ngày 01/4/2009 cho bà Lê Nguyễn Phương Th trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Quang T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đồng; thực hiện việc cấp dưỡng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi trẻ thành niên. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Ông Trần Quang T được quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Vì lợi ích của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em hoặc Hội Liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện việc cấp dưỡng theo thỏa thuận nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ông Trần Quang T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0046185 ngày 06/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Quang T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bà Lê Nguyễn Phương Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TPHCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Doãn Thị Nga